

TÓM TẮT ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI

LẦN THỨ 2

Tại Châu Âu

Thống kê năm 1965 của Liên Hợp Quốc cho biết chỉ riêng số người thiệt mạng do chiến tranh ở Châu Âu đã lên đến 49.257.000 người. Những nước chịu thiệt hại lớn nhất gồm:

- Liên Xô: 20.000.000 người (theo tài liệu của Krivosheev năm 2005, con số này là 27.000.000 người bao gồm 11.000.000 quân nhân và 16.000.000 thường dân) (tài liệu khác ước lượng 13,6 triệu quân Liên Xô thiệt mạng)
- Đức: 9.700.000 người (theo tài liệu nghiên cứu năm 2000 của tiến sĩ Rüdiger Overmans, con số này là 5.300.000 quân nhân, 3.170.000 thường dân và 1.400.000 người Đức ở các quốc gia khác)
- Ba Lan: 6.028.000 người (theo tài liệu của Viện IPN - Ba Lan năm 2000, con số này là 5.600.000 đến 5.800.000 người, trong đó có khoảng 3.000.000 người Do Thái)
- Nam Tư: 1.600.000 người
- Pháp: 520.000 người

- Italia: 400.000 người
- Tiệp Khắc: 364.000 người
- Hoa Kỳ: 325.000 người
- Anh: 320.000 người.

Tại Châu Á - Thái Bình Dương

- Hoa Kỳ: khoảng 300.000 người
- Nhật Bản: khoảng 2.200.000 người
- Trung Quốc: ước tính 18-20.000.000 người
- Hai miền Triều Tiên: khoảng 1.000.000 người
- Ấn Độ: 2.587.000 người
- Việt Nam: hơn 2.000.000 người
- Indonesia: khoảng 3.000.000 đến 4.000.000 người

[Hậu quả lâu dài

Ngay sau chiến tranh, liên minh Đồng Minh đã bị rạn nứt khi có xung đột về hệ tư tưởng. Mỗi phía đã giành một khu vực khác nhau trong các lãnh thổ phe Trục. Tại châu Âu, mỗi phía liên minh với nhau trong khu vực ảnh hưởng. Về phía Tây, các nước Mỹ, Anh và Pháp đã lập ra Liên minh Bắc Đại Tây Dương (NATO). Về phía đông, Liên Xô lập ra liên minh với các nước Đông Âu khác trong Hiệp ước Warszawa. Xung đột giữa hai phái sau này là một trong những hậu quả của cuộc chiến tranh này. Khắp mọi nơi, các phong trào chống thực dân phát triển mạnh hơn khi

chiến tranh kết thúc. Điều này xuất phát từ hệ quả của Thế chiến thứ hai:

- Những thiệt hại của các cường quốc châu Âu trong cuộc chiến này khiến họ mất đi rất nhiều năng lực quân sự và kinh tế khả dĩ có thể duy trì hệ thống thuộc địa. Trong khi đó các dân tộc thuộc địa đã chống lại một cách sống còn, quyết không nhân nhượng (như trường hợp Algérie).
- Thời kỳ bị Đức chiếm đóng đã gây nên tác động sâu sắc đến tâm lý các dân tộc châu Âu. Họ biết đến mất mát của chiến tranh và nỗi khổ đau khi phải chịu ách thống trị. Điều này ít nhiều đã ảnh hưởng đến quyết tâm muốn trở lại cai trị các dân tộc thuộc địa của họ.
- Các cuộc chiếm đóng của Đức Quốc xã ở Bắc Phi và Nhật Bản ở châu Á đã tàn phá uy tín của Anh, Pháp, Hà Lan đối với hệ thống thuộc địa của họ. Các dân tộc thuộc địa đã nhận thức được rằng những cường quốc cai trị mình vẫn có thể bị đánh bại.
- Sự trỗi dậy của bá quyền Mỹ và việc mở rộng ảnh hưởng của Liên Xô cũng tạo nguồn ủng hộ cho phong trào giải phóng thực dân, vì họ muốn hất cẳng tất cả các đế quốc châu Âu để thiết lập các lợi ích của họ trên thế giới, và điều này cũng

không khó khăn mấy khi Tây Âu phải phụ thuộc vào viện trợ Mỹ để tái thiết.

- Phong trào giải phóng dân tộc xảy đến là sự tất yếu. Những điều kiện vào cuối cuộc Thế chiến thật sự là cơ hội lớn cho các nước thuộc địa.

Một vài cuộc xung đột đã trở thành chiến trường cho các cường quốc trong Chiến tranh Lạnh, thậm chí có nhiều cuộc đã xảy ra trước khi Chiến tranh Lạnh bắt đầu. Hai nước Anh và Pháp đã phải từ bỏ phần lớn các thuộc địa sau chiến tranh. Ấn Độ giành được độc lập từ Anh và Philippines giành độc lập từ Mỹ. Tại Đông Dương và nhiều thuộc địa tại châu Phi, các lực lượng kháng chiến phải chiến đấu mới giành được độc lập.

Một quốc gia quan trọng đã xuất hiện là Israel. Sau cuộc thảm sát Holocaust, dân Do Thái trên thế giới rất khao khát có được một quốc gia riêng. Nhiều người Do Thái đã có kinh nghiệm chiến đấu trong chiến tranh là việc quan trọng mà quốc gia này luôn phải đương đầu để được độc lập và tồn tại.

sửa Các nước tham chiến và hậu quả

Bài chi tiết: Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai

Tướng Mỹ Douglas McArthur ký nhận đầu hàng vô điều kiện của Nhật. Tất cả mọi quốc gia trên thế giới đều bị Chiến tranh thế giới thứ hai ảnh hưởng ít nhiều. Phần lớn đã tham chiến theo phía Đồng Minh hay phe Trục, và một số đã theo cả hai. Một số nước được thành lập vì chiến tranh, và một số không tồn tại được.

Một số quốc gia tham chiến quan trọng nhất được liệt kê sau đây:

- Đức: Cường quốc chính của phe Trục tại châu Âu, chiến tranh bắt đầu khi Đức xâm lược Ba Lan, và chiến tranh chấm dứt tại chiến trường châu Âu sau khi Đức đầu hàng.
- Pháp: Lực lượng chính của Đồng Minh tại lục địa châu Âu, Pháp đã tuyên chiến với Đức sau việc xâm lược Ba Lan. Pháp không hăng hái trong việc tham chiến và không chống cự nổi lực lượng Đức sau khi bị xâm lược vào năm 1940. Khi chính quyền Pháp đầu hàng nhục nhã, một chính quyền bù nhìn thân Đức được thành lập, nhưng một số thuộc địa của Pháp vẫn trung thành với lực lượng Pháp Tự do vốn đứng về phía Đồng minh.
- Anh: Trong khi Anh không có khả năng sản xuất như Mỹ hay có nhân lực như Liên Xô, họ vẫn là một thành phần quan trọng trong việc chiến thắng của lực lượng Đồng Minh trên cả hai chiến trường.

Thống chế Wilhelm Keitel thay mặt nước Đức Quốc xã ký giấy chấp nhận đầu hàng Đồng Minh Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp ngày 9 tháng 5 năm 1945 tại Carlsborst, Potsdam

- Ý: Một đồng minh của Đức vào ban đầu, Ý có rất nhiều tham vọng lãnh thổ. Họ chỉ tham chiến sau khi số phận của Pháp đã an bài. nỗ lực chiếm Hy Lạp và Ai Cập thất bại, thêm vào đó nhiều thất bại hải quân tại vùng Địa Trung Hải đã cho thấy Ý không đủ chuẩn bị cho cuộc chiến tranh này. Ý không có một quân đội mạnh, trang bị yếu kém, tinh thần bạc nhược ngay cả khi chiến đấu trên lãnh thổ của mình. Sau khi bị quân Đồng Minh xâm chiếm, nước Ý phát xít bị sụp đổ, một chính quyền mới thành lập theo phía Đồng Minh và đánh lại đồng minh Đức của họ.
- Liên Xô: Đã ký thỏa thuận không xâm lược với Đức và có hành động xâm lược Phần Lan. Tuy nhiên, sau khi Đức thành công tấn công vào năm 1941, Liên Xô theo phía Đồng Minh. Liên Xô bị nhiều tổn thất trước quân đội Đức, nhưng cuối cùng cũng thay đổi chiều hướng và chiếm đóng Berlin để chiến thắng tại châu Âu. Chính tại mặt trận Xô - Đức, quân đội phe Trục đã phải gánh chịu những tổn thất to lớn nhất:

theo số liệu gần đây thì tổng số quân Đức bị chết, bị thương và bị bắt làm tù binh trong chiến tranh thế giới lần thứ hai là gần 14 triệu người, trong đó riêng ở mặt trận Xô - Đức là 10,7 triệu người, chưa kể hơn 1,2 triệu quân Nhật và đồng minh châu Á của Nhật đầu hàng họ trong Chiến dịch Mãn Châu.

- Nhật Bản: Một trong những cường quốc phe Trục, Nhật Bản có lý do tham chiến riêng. Không đủ tài nguyên, Nhật đã nỗ lực giành tài nguyên từ khu vực tây Thái Bình Dương và Đông Á. Nhưng họ không đủ tiềm lực để đánh quân Đồng Minh, và đã bị đẩy lùi, và cuối cùng bị thả bom nguyên tử, khiến chiến tranh kết thúc.
- Trung Quốc: Không còn nhận dạng là một quốc gia được nữa khi chiến tranh bắt đầu, Trung Quốc đã nhận lãnh đòn chủ nghĩa quân phiệt của Nhật trên một thập kỷ. Cả hai phía Quốc dân đảng, với sự ủng hộ của Hoa Kỳ, và phía Đảng Cộng sản, họ dùng cách đánh du kích đã kháng cự chống Nhật.
- Hoa Kỳ: Đang phân vân về vấn đề tham chiến, Hoa Kỳ bị cuốn vào chiến tranh khi Nhật tấn công bất ngờ và Đức tuyên chiến. Hoa Kỳ dùng khả năng kinh tế và công nghiệp an toàn để tiếp tế cho tất cả các nước Đồng Minh và đã tạo

lực lượng và duy trì nỗ lực tại châu Âu và Thái Bình Dương. Hoa Kỳ cũng là nước tham gia trên nhiều mặt trận nhất và viện trợ nhiều nhất cho các nước Đồng Minh. Tóm tắt

Chim bồ câu trong nòng pháo tại Prokhorovka (Nga, 2008), biểu tượng cho số phận mong manh của sự sống trước hiểm họa chiến tranh

Chiến tranh thế giới thứ hai là một cuộc xung đột vũ trang lớn nhất lịch sử. Không cuộc xung đột nào trước đó hay sau đó bao gồm số nước tham gia nhiều hơn, ảnh hưởng diện tích đất lớn hơn, hay giết nhiều mạng người và phá hoại nhiều hơn. Tuy nhiên, sự lớn lao của cuộc chiến này chỉ là một trong nhiều khía cạnh nổi bật nhất của nó. Một số khía cạnh khác đáng được chú ý là:

- Ảnh hưởng thế giới lâu dài: Hầu hết các quốc gia đã theo phía này hay phía kia trong chiến tranh. Một số quốc gia theo cả hai phía vào các thời điểm khác nhau. Mọi lục địa có người ở, trừ Nam Mỹ, đều có trận chiến. Ngay cả các nước trung lập cũng bị ảnh hưởng sâu sắc trong chiến tranh và sau chiến tranh.
- Phát triển kỹ thuật: Trong nhiều lĩnh vực kỹ thuật, sự tiến triển rất nhanh chóng vì chiến trường có nhu cầu cải tiến kỹ thuật. Diễn tiến này có rất rõ trong trong các lĩnh vực kỹ thuật quân sự, từ máy bay đến xe cộ và máy tính.

- Bom nguyên tử: Chiến tranh thế giới thứ hai đã dẫn đến một cuộc cạnh tranh giữa một số nước để khai thác năng lượng nguyên tử và phát triển vũ khí hạt nhân. Nước Mỹ thắng cuộc trong cạnh tranh này và đã sử dụng vũ khí nguyên tử lần đầu tiên trên thế giới để tạo ra ưu thế trong việc phân chia thế giới sau chiến tranh.
- Chiến tranh tổng lực: Chiến tranh này đã trở thành chiến tranh đầu tiên phổ biến cách chiến tranh tổng lực (*strategic warfare*). Chiến tranh này không những chỉ là để đánh bại quân địch và chia cắt vật chất, mà còn phải tấn công thẳng vào các khu vực người ở và công nghiệp để phá hủy khả năng sản xuất và ý chí của địch.
- Kháng cự của người dân: Chiến tranh du kích không phải mới, nhưng trong hầu hết những nước bị quân địch (đặc biệt là Đức và Nhật) chiếm giữ, nhiều cuộc nổi dậy kháng chiến đã nổ ra. Mặc dù các phong trào này thường không tự giải phóng được đất nước, họ cũng đã làm quân chiếm đóng phải hao tổn công sức, và lãnh thổ không bao giờ bị chiếm giữ toàn bộ. Việc này đã chứng minh rằng, việc chinh phục và lôi kéo một dân tộc đối nghịch bằng vũ lực là một chuyện không dễ dàng.